ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC – VACT 2026

ĐỀ THAM KHẢO – SỐ 6

(FILE ĐỀ BÀI)

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI

Đề thi ĐGNL ĐHQG-HCM được thực hiện bằng hình thức thi trực tiếp, trên giấy. Thời gian làm bài 150 phút.

Đề thi gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn. Trong đó:

+ Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ:

  ➢ Tiếng Việt: 30 câu hỏi;

  ➢ Tiếng Anh: 30 câu hỏi.

+ Phần 2: Toán học: 30 câu hỏi.

+ Phần 3: Tư duy khoa học:

  ➢ Logic, phân tích số liệu: 12 câu hỏi;

  ➢ Suy luận khoa học: 18 câu hỏi.

Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan có 04 lựa chọn (A, B, C, D). Thí sinh lựa chọn 01 phương án đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi trong đề thi.

CẤU TRÚC ĐỀ THI

Nội dung	**Số câu**	**Thứ tự câu**
Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ	**60**	**1 – 60**
1.1 Tiếng Việt	30	1 – 30
1.2 Tiếng Anh	30	31 – 60
Phần 2: Toán học	**30**	**61 – 90**
Phần 3: Tư duy khoa học	**30**	**91 – 120**
3.1. Logic, phân tích số liệu	12	91-102
3.2. Suy luận khoa học	18	103-120

PHẦN 1: SỬ DỤNG NGÔN NGỮ
1.1: TIẾNG VIỆT

Câu 1 : Đọc đoạn truyền thuyết sau và trả lời câu hỏi:

Ngày xưa, ở vùng Bắc Cạn, mỗi năm dân làng Năm Mẫu đều có tổ chức lễ cúng Phật lớn, gọi là lễ Vô Giá. Dân chúng khắp miền mạn ngược tề tựu lại rất đông. Một hôm, có một bà lão bệnh cùi đến làng dự lễ. Quần áo bà rách rưới, tả tơi. Người bà bốc mùi hôi hám, rất khó chịu, khiến mọi người phải lánh xa. Bà lão hủi này đến nhà nào xin ăn, đều bị xua đuổi, mắng nhiếc. Người ta sợ lây bệnh cùi hủi.

Tuy nhiên, có người biết động lòng thương hại. Đó là một người đàn bà goá, ở với con trai. Bà không kinh tởm, gọi bà lão hủi vào nhà cho ăn uống no đủ. Sau đó, bằng lòng cho bà lão ăn mày ngủ nhờ một đêm, ở góc vựa lúa, trong lều. Đến nửa đêm, hai mẹ con bỗng giật mình thức giấc, nghe có tiếng động ầm ầm dữ dội từ phía vựa thóc. Mở cửa vựa thóc ra, không thấy bà lão cùi đâu, mà là một con rắn lớn uốn mình ầm ầm như tiếng sấm. Hai mẹ con kinh hãi trở ra, thao thức, lo sợ, không ngủ được nữa. Đến sáng, thấy bà lão đi ra từ vựa thóc, nói:

– Tôi thật sự không phải là người, chỉ giả dạng ăn mày để thử lòng từ thiện của tín hữu nam nữ đến làng Năm Mẫu lễ Phật. Tất cả mọi người đều xua đuổi tôi, ngoại trừ 2 mẹ con nhà này. Họ đều là khẩu Phật tâm xà, sẽ không tránh khỏi hình phạt của bề trên đã giao phó cho tôi thi hành. Hai mẹ con bà biết thương kẻ khốn cùng, cho nên tôi xin báo trước là sắp có tai họa lớn xảy ra. Hễ khi nào thấy có nước nguồn bắt đầu đổ về đây, thì hai mẹ con hãy mau mau chạy lên đỉnh núi mà tránh.

(Truyền thuyết Hồ Ba Bể)

Qua câu chuyện trên, tác giả dân gian muốn gửi gắm thông điệp nào có ý nghĩa bền vững đối với cách ứng xử của con người trong đời sống cộng đồng?

A. Trong xã hội, con người cần thận trọng, tránh tiếp xúc với những người có nguy cơ gây hại cho bản thân.

B. Lòng nhân hậu và sự sẻ chia với người khốn khó là giá trị đạo đức giúp con người được che chở và vượt qua tai ương.

C. Các nghi lễ tín ngưỡng đông người thường tiềm ẩn rủi ro, vì vậy cần hạn chế tham gia để bảo đảm an toàn.

D. Những người chỉ thể hiện đức tin bên ngoài nhưng thiếu thiện tâm sẽ phải trả giá cho hành vi giả tạo của mình.

Câu 2 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Thái hoà vũ trụ bất Ngu Chu,

Hỗ chiến giao tranh tiếu lưỡng thù.

Xuyên huyết sơn hài tuỳ xứ hữu,

Uyên ngư tùng tước vị thuỳ khu.

Trùng hưng dĩ bốc độ giang mã,

Hậu hoạn ưng phòng nhập thất khu,

Thế sự đáo đầu hưu thuyết trước,

Tuý ngâm trạch bạn nhậm nhàn du.

(Nguyễn Bỉnh Khiêm, Cảm hứng - Bạch Vân am thi tập)

Ý nào sau đây **KHÔNG PHẢI** là thông điệp chính mà bài thơ muốn truyền tải?

A. Sự vô nghĩa của chiến tranh và mong muốn hòa bình.

B. Nỗi đau thương, mất mát do chiến tranh gây ra.

C. Lời khuyên nên cẩn trọng, đề phòng hậu hoạn sau chiến tranh.

D. Tâm trạng u uất, bi quan trước thời cuộc nhiễu nhương.

Câu 3 : Đọc truyện ngụ ngôn sau và trả lời câu hỏi:

Có con quạ tha được xác một con chuột thối về ngồi trên cây rỉa mồi. Diều từ trên cao ngó thấy liền hạ cánh xuống bảo:

– Này anh Quạ ơi, xác con chuột bị ngấm thuốc độc, đừng ăn mà chết đấy anh ạ!

Quạ chẳng nghe mà lại còn la mắng:

- Anh muốn chia phần miếng mồi ngon của tôi đấy hử, chẳng đời nào!

Nói rồi Quạ bấu lấy con mồi, quay lưng lại ăn tiếp. Diều thấy ý tốt của mình bị nghi oan liền bỏ đi không thèm nói nữa. Quạ ăn hết miếng mồi, liền bị đứt ruột chết ngay.

(Truyện ngụ ngôn *Suy bụng ta ra bụng người)*

Trong đoạn trích trên, không sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Nhân hóa để làm nổi bật tính cách của các loài vật.

B. Đối thoại để thể hiện mâu thuẫn giữa các nhân vật.

C. Ẩn dụ để truyền tải bài học sâu sắc.

D. Miêu tả hành động để dẫn dắt câu chuyện.

Câu 4 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

không ai chôn cất tiếng đàn

tiếng đàn như cỏ mọc hoang

giọt nước mắt vầng trăng

long lanh trong đáy giếng

đường chỉ tay đã đứt

dòng sông rộng vô cùng

Lorca bơi sang ngang

trên chiếc ghi-ta màu bạc

chàng ném lá bùa

cô gái di-gan

vào xoáy nước

chàng ném trái tim mình

vào lặng yên bất chợt

(Thanh Thảo, *Đàn ghi ta của Lorca*)

Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát.

B. Thơ tự do.

C. Thơ thất ngôn tứ tuyệt.

D. Thơ song thất lục bát.

Câu 5 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Đêm tiếp tục ập xuống, gió lạnh từ dãy núi Alpes thổi tới. Trong ánh sáng yếu ớt của ngày đang tắt, người đàn ông trông thấy trong một khu vườn nằm dọc theo con đường ông vừa bước

tới, một cái chòi gỗ cửa thấp có vẻ là nơi ở của một người thợ sửa đường. Ông dừng bước, thở dài nhẹ nhõm.

Mình ở đây được đấy ông lầm bầm. Nhưng trong lúc ông cúi xuống để lướt vào trong cái chòi, ông nghe một tiếng gầm gừ dữ dằn, ông ngước mắt nhìn lên. Đầu một con chó gộc khổng lồ hiện ra trong bóng tối. Đây là cái cũi của một con chó.

- Chỗ này cũng không! Người đàn ông kêu lên cay đắng...

(Victor Hugo, *Những người khốn khổ)*

Ý nghĩa của câu nói "Chỗ này cũng không!" của người đàn ông là gì?

A. Ông ta không muốn ở trong chòi gỗ vì quá nhỏ.

B. Ông ta sợ chó và không dám lại gần.

C. Ông ta thất vọng vì không tìm được chỗ trú ẩn.

D. Ông ta mệt mỏi và muốn tiếp tục đi.

Câu 6 : Đọc truyện cười sau và trả lời câu hỏi:

Một gia đình giàu có có một người con trai, dù đã trưởng thành nhưng trí óc hơi chậm chạp và thường xuyên tiêu tiền không kiểm soát. Muốn cải thiện con mình, người cha nói:

- Con lớn mà thiếu trí thông minh, thậm chí không phân biệt được hạt kê và hạt lúa. Cha muốn con ra ngoài học hỏi để có ngày khôn lớn hơn'.

Con trai nghe vậy đồng ý. Khi rời nhà, anh ta gặp một thợ làm đồ đá tạo hình hai con sư tử. Nhìn thấy bức tượng, anh chàng thích quá, nên muốn mua. Thợ làm đồ đá biết con trai không biết nhiều, liền nói với giá cao:

- Con sư tử nhỏ giá 3000 lạng vàng, con sư tử lớn 5000 lạng.

Con trai mỉm cười và yêu cầu đưa tượng về nhà, thợ mang về một con sư tử nhỏ. Khi về nhà, anh chàng tự hào nói với cha rằng đã mua được đồ đẹp. Nhưng khi nhìn thấy bức tượng sư tử thông thường nhưng lại có giá cao, người cha không khỏi than trời nói:

- Con bỏ ra số tiền lớn như vậy để mua đồ vô dụng, thật là phá gia chi tử. Chẳng trách mọi người hay nói ta thế nào cũng gặp báo ứng.

Con trai lập tức vỗ tay cười:

- Con nói cha nghe, đây chỉ là báo ứng nhỏ thôi, còn một báo ứng lớn đang đợi phía sau kia.

(Ngô Thị Ánh Tuyết, *Trí thông minh và tiền bạc)*

Đoạn trích **không** đề cập đến vấn đề nào dưới đây?

A. Sự ngây ngô của chàng trai trong việc quản lý tài chính.

B. Thái độ thất vọng của người cha trước hành động của con trai.

C. Thợ làm đồ đá bị khiển trách vì lợi dụng chàng trai.

D. Sự mỉa mai hài hước của chàng trai khi đối đáp với cha.

Câu 7 : Đọc đoạn thơ sau và điền vào chỗ trống:

Con tàu này lên Tây Bắc anh đi _____ ?

Bạn bè đi xa, anh giữ trời Hà Nội

Anh có nghe gió ____đang rú gọi

Ngoài cửa ô ? Tàu đói những vành trăng.

(Chế Lan Viên, *Tiếng hát con tàu)*

A. Chăng/ reo.

C. Chăng/ ngàn.

B. Chưa/ ngút.

D. Không/ hú.

Câu 8 : Đọc 2 đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Nay ta hát một thiên ái quốc,

Yêu gì hơn yêu nước nhà ta.

Trang nghiêm bốn mặt sơn hà,

Ông cha để lại cho ta lọ vàng.

(Phan Bội Châu, *Ái Quốc)*

Hăm lăm triệu trẻ già trai gái,

Bốn nghìn năm con cái Hồng Bàng.

Cũng nhà cửa, cũng giang san,

Thế mà Nước mất nhà tan hỡi trời!

(Phạm Tất Đắc, *Chiêu hồn nước)*

Hai đoạn thơ trên đều thể hiện tình yêu nước nhưng theo những cách khác nhau. Điểm khác biệt trong cách bày tỏ tình yêu nước giữa hai đoạn thơ là gì?

A. Đoạn thơ thứ nhất nhấn mạnh vào giá trị di sản tổ tiên, đoạn thơ thứ hai tập trung vào nỗi đau mất nước.

B. Đoạn thơ thứ nhất thể hiện sự hy vọng, đoạn thơ thứ hai thể hiện sự bi quan.

C. Đoạn thơ thứ nhất ca ngợi thiên nhiên đất nước, đoạn thơ thứ hai miêu tả tình cảnh con người.

D. Đoạn thơ thứ nhất nhấn mạnh truyền thống lịch sử, đoạn thơ thứ hai nhấn mạnh cảnh thiên nhiên.

Câu 9 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Buổi chiều nào cũng vậy, dù nắng nực hay mưa rét, tốp lính khố xanh ấy cũng phải đi qua nhà tôi. Vừa đúng hai chục người: mùa hạ, quần áo vải vàng, mùa đông, quần áo dạ tím. Họ đi chân không, quấn xà cạp, đội nón chóp đồng. Ba người hàng đầu đeo ở cánh tay áo một chiếc lon màu hoa lý to hơn chiếc đĩa. Cùng hàng với ba người này, ở bên trái, cách chừng một bước là một người tầm thước, gương mặt trắng hồng, mắt sáng, sống mũi hơi cao, hai hàm răng trắng phau.

Y ăn vận gọn ghẽ hơn cả. Tay y đeo hai lon vàng đính thêm một đường chỉ đỏ thêu to. Chân y đi giày vải đen, bít tất bao giờ cũng trắng như mới. Không phải bồng súng, y ung dung cầm một chiếc kèn đồng có tua đỏ mỗi lần hoa nhanh lên lại tỏa ra một làn ánh sáng vàng diệp dưới ánh nắng rực rỡ của chiều hè.

(Nguyên Hồng, *Những ngày ấu thơ)*

Chi tiết nào cho thấy sự khác biệt về cấp bậc trong tốp lính?

A. Số lượng người trong tốp lính.

B. Màu sắc quần áo của lính.

C. Chiếc lon đeo ở cánh tay áo.

D. Chiếc kèn đồng có tua đỏ.

Câu 10 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Levin lại gần một cột đèn lồng để đọc địa chỉ ông anh vẫn để trong ví, và gọi xe ngựa. Trên chặng đường khá dài, chàng ôn lại rõ ràng tất cả những biến cố chàng được biết trong cuộc đời Nicolai. Chàng nhớ lại khi ở Đại học và suốt năm sau đó, anh ấy đó sống như thầy tu, tuân theo từng li từng tí mọi luật lệ tôn giáo, mặc cho bạn bè chế giễu: đi lễ, ăn chay, xa lánh các thú vui và

nhất là đàn bà; thế rồi bỗng nhiên, anh ấy bỏ tất, giao du với những kẻ hèn hạ nhất và lao mình vào cuộc trác táng đáng hổ thẹn. Rồi chàng lại nhớ đến chuyện thằng bé anh ấy đưa từ nông thôn ra để nuôi dạy nhưng lại đánh nó tàn nhẫn trong một cơn giận dữ, đến nỗi bị kiện về tội ngược đãi.

(Leo Tolstoy, *Anna Karenina)*

Hành động nào của Nicolai cho thấy sự bất ổn trong tâm lý của anh ta?

A. Sống như thầy tu.

B. Đánh đập đứa bé được nuôi nấng.

C. Giao du với những kẻ hèn hạ.

D. Lao vào cuộc trác táng.

Câu 11 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Qua tiết tháng giêng, trong chốn thôn quê có cái thú vui vẻ phi thường. Đường sá khô ráo, ra vô sạch sẽ, gió bấc hiu hiu mát mẻ vô cùng. Lúa ở ngoài đồng, chỗ thì đương gặt chỗ thì đã chín tới rồi, nên đứng ngó mông thì thấy một vùng đỏ đỏ vàng vàng, ấy là mồ hôi nước mắt của nông phu chan rưới trót mấy tháng trường, mà ấy cũng là cơm gạo áo quần của nông phu trông cậy về năm sẽ tới. Mới đầu canh tư thì tiếng còi túc nghe đều tứ hướng, ấy là còi của chủ điền kêu công gặt dậy nấu cơm. Lối nửa giờ, theo mấy bờ mẫu thấy người ta đi có hàng, ấy là bọn công gặt đi về, đàn bà chen lộn với đàn ông, người nào cũng vui cười hớn hở.

(Hồ Biểu Chánh, *Cha con nghĩa nặng)*

Trong đoạn văn, từ "**hớn hở**" có nghĩa gì?

A. Rất vui vẻ, phấn khởi.

B. Cảm thấy lo lắng, bồn chồn.

C. Vui vẻ, nhưng có chút ngượng ngùng.

D. Cảm thấy bất an, không yên tâm.

Câu 12 : Tác phẩm nào dưới đây thuộc trường phái Hiện thực phê phán?

A. Chí Phèo (Nam Cao), Số đỏ (Vũ Trọng Phụng), Tắt đèn (Ngô Tất Tố).

B. Tắt đèn (Ngô Tất Tố), Lão Hạc (Nam Cao), Nhật ký trong tù (Hồ Chí Minh).

C. Chí Phèo (Nam Cao), Đoạn tuyệt (Nhất Linh), Vang bóng một thời (Nguyễn Tuân).

D. Tắt đèn (Ngô Tất Tố), Vang bóng một thời (Nguyễn Tuân), Tướng về hưu (Nguyễn Huy Thiệp).

Câu 13 : Dòng nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. Súc tích, hăm dọa, xúc động.

B. Xúc tích, hâm dọa, súc động.

C. Xúc tích, hăm dọa, xúc động.

D. Súc tích, hăm dọa, súc động.

Câu 14 : Câu nào dưới đây chứa từ viết sai chính tả?

A. Những đứa trẻ đang hồn nhiên chơi đùa dưới tán cây.

B. Cô ấy luôn giữ sự hòa nhã trong mọi tình huống.

C. Chú mèo nhỏ đang nghịch nghợm bên góc nhà.

D. Tôi luôn cố gắng hòa nhập với môi trường mới, nhưng vẫn không quen được.

Câu 15 : "Trong phần trình diễn đó đã để lại nhiều ấn tượng đẹp trong lòng khán giả." Câu trên bị mắc lỗi gì?

A. Sai logic.

B. Sai cách dùng từ.

C. Câu sai ngữ pháp.

D. Câu sai hệ quy chiếu.

Câu 16 : Câu nào sau đây **không** sử dụng từ thừa?

A. Chúng ta cần học hỏi và tiếp thu những kinh nghiệm quý báu từ người đi trước.

B. Anh ấy đã hoàn thành công việc với sự chăm chỉ và cần mẫn cao độ.

C. Đội ngũ nhân viên cần tuân thủ và chấp hành các quy định của công ty.

D. Cuộc họp lần này rất quan trọng và ảnh hưởng lớn đến quyết định sau này.

Câu 17 : Trong các câu sau, câu nào là câu đặc biệt?

A. Một buổi sáng mùa thu trong lành và yên tĩnh.

B. Dưới sân trường, học sinh đang vui đùa và cười nói rộn ràng.

C. Chim hót líu lo trong vòm cây xanh.

D. Trời mưa tầm tã suốt cả ngày hôm qua.

Câu 18 : Câu sau mắc lỗi sai gì?

"Các nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới gồm Nhớ Rừng, Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, và Nguyễn Bính."

A. Câu sai logic.

C. Câu sai ngữ nghĩa.

B. Câu sai cấu trúc.

D. Câu sai phong cách.

Câu 19 : Câu nào sau đây bị thiếu vị ngữ?

A. Ngoài cổng trường, hàng cây phượng đỏ.

B. Bên bờ sông, những chiếc thuyền chở đầy hàng hóa đang cập bến.

C. Đằng xa, ngọn núi phủ đầy sương mù buổi sáng sớm.

D. Vào mùa đông, những cơn gió lạnh lùa qua khe cửa làm tôi rùng mình.

Câu 20 : "Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và tối ưu hóa phương pháp học tập phù hợp với từng đối tượng học sinh."

Câu trên là câu chưa hoàn chỉnh vì thiếu thành phần nào sau đây?

A. Thiếu chủ ngữ.

C. Thiếu trạng ngữ.

B. Thiếu vị ngữ.

D. Thiếu nòng cốt câu.

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi 21 đến 25:

Mấy hôm nay, bà thấy áo ông có giây một vài vết bẩn khó hiểu.

- Chết cái áo lụa thế này mà bẩn gì thế này, giặt ra làm sao, hay đến hỏng cả cái áo thôi?

- Đâu bà đưa con xem... a à, thuốc phiện đây ạ, bà đổ tị rượu vào mà vò thì sạch.

Người bếp già vừa cắt nghĩa xong thì thấy bà chủ đã nước mắt chạy quanh. Rồi, từ đấy, bà huyện thêm một mối lo: chỉ trong thời hạn bị huyền chức là cùng chồng bà khó lòng thoát nghiện.

Bà nặng nề trở mình, dằn vặt chân tay xuống cái sập gụ như gái đẻ lúc nổi cơn ghen. Không trông thấy cái bực dọc trên mặt mẹ lúc ấy, Dung hớn hở hỏi:

- A, mợ ngủ chứ? Con vặn quạt chạy nhè nhẹ nhé?

Thấy câu này tình cờ có ba tiếng độc vận hay hay, Dung nhắc lại:

- Nhè nhẹ nhé?

- Thôi cô ạ. Phải bắt đầu hà tiện đi mới được. Cô có biết bố cô độ này phá tán thế nào không? Mẫu mực này, rồi thì ăn mày đến nơi! Lấy quạt phẩy cho tôi một lúc đây!

(Vũ Trọng Phụng, Vỡ đê)

Trả lời cho các câu 21, 22, 23, 24, 25 dưới đây:

Câu 21 : Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu sử dụng cách triển khai nào nào để khắc họa tâm trạng của bà huyện?

A. Kể lại sự việc theo trình tự thời gian.

B. Phân tích tâm trạng nhân vật thông qua chuỗi chi tiết và hành động.

C. Trực tiếp bộc lộ cảm xúc của nhân vật bằng lời bình.

D. So sánh và đối chiếu tâm trạng bà huyện với các nhân vật khác.

Câu 22 : Theo đoạn trích, bà huyện phát hiện ra điều gì thông qua những vết bẩn trên áo ông huyện?

A. Những vết bẩn do ông huyện làm việc quá nhiều.

B. Những vết bẩn xuất hiện là dấu hiệu của thuốc phiện.

C. Ông huyện không còn giữ gìn sự chỉnh chu của mình.

D. Những vết bẩn là do rượu đổ lên áo.

Câu 23 : Hình ảnh bà huyện "dằn vặt chân tay xuống cái sập gụ" chủ yếu cho thấy điều gì trong bi kịch của người phụ nữ dưới chế độ cũ?

A. Sự ghen tuông mù quáng trong đời sống gia đình.

B. Tâm lí yếu đuối, phụ thuộc hoàn toàn vào chồng.

C. Nỗi đau âm thầm và bất lực trước sự suy đồi của người đàn ông trụ cột.

D. Mâu thuẫn thế hệ giữa mẹ và con gái.

Câu 24 : Câu "Bà nặng nề trở mình, dằn vặt chân tay xuống cái sập gụ như gái đẻ lúc nổi cơn ghen" có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

B. So sánh.

D. Điệp ngữ.

Câu 25 : Qua đoạn trích, có thể rút ra bài học nào phù hợp nhất về trách nhiệm gia đình?

A. Mỗi người cần giữ gìn đạo đức, tránh thói quen xấu.

B. Gia đình phải đoàn kết, chia sẻ để vượt khó.

C. Sự buông thả của một thành viên có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến cả gia đình.

D. Gia đình chỉ tồn tại khi mỗi người tự hoàn thiện và hỗ trợ lẫn nhau.

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 26 đến 30:

Trong vài năm qua, các nghiên cứu đã cố gắng trả lời câu hỏi: "Tôi nên đi bộ bao nhiêu bước mỗi ngày để có được lợi ích cho sức khỏe?" Một nghiên cứu tổng hợp mới đã phân tích kết quả của 12 nghiên cứu.

12 nghiên cứu được đưa vào nghiên cứu tổng hợp này bao gồm hồ sơ sức khỏe của 111.309 cá nhân đeo máy đo gia tốc hoặc máy theo dõi sức khỏe. Nghiên cứu được công bố trên Tạp chí Tim mạch Mỹ.

Nghiên cứu phát hiện ra rằng lợi ích cho sức khỏe bắt đầu từ khoảng 2.500 đến 2.700 bước mỗi ngày. Để phòng ngừa bệnh tim mạch hiệu quả nhất, khoảng 7.000 bước mỗi ngày là con số lý tưởng (chính xác là 7.126) và nguy cơ tử vong giảm mạnh nhất khi đi bộ khoảng 9.000 bước mỗi ngày (8.763 bước).

Đối với những người đi bộ 2.500 bước, nguy cơ tử vong do mọi nguyên nhân giảm 8%, trong khi các biến cố tim mạch giảm 11% khi đi bộ 2.700 bước. Với 9.000 bước mỗi ngày, nguy cơ tử vong sớm giảm 60%. Đi bộ 7.000 bước giúp giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch xuống 51%.

Mục tiêu được nhắc đến nhiều là đi bộ 10.000 bước mỗi ngày đã phần lớn bị bác bỏ. Mục tiêu này bắt nguồn từ một quảng cáo máy đếm bước chân vào năm 1964 và không được bất kỳ nghiên cứu khoa học nào chứng minh.

Các tác giả của nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng ngoài những lợi ích liên quan đến số bước chân, tốc độ đi bộ trung bình và cao còn mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe.

(Theo báo Dân trí, *Đi bộ bao nhiêu bước mỗi ngày là đủ?)*

Trả lời cho các câu 26, 27, 28, 29, 30 dưới đây:

Câu 26 : Theo đoạn trích, mục tiêu chính của nghiên cứu được đề cập là gì?

A. Xác định số bước đi mỗi ngày cần thiết để cải thiện sức khỏe tim mạch.

B. So sánh lợi ích của việc đi bộ với các hình thức vận động khác.

C. Đánh giá tác động của tuổi tác đến khả năng vận động của con người.

D. Chứng minh rằng đi bộ nhiều hơn luôn mang lại lợi ích sức khỏe tối đa.

Câu 27 : Theo kết quả nghiên cứu được nêu trong đoạn trích, mốc vận động nào sau đây mang lại lợi ích sức khỏe rõ rệt nhất đối với người trưởng thành?

A. Đi khoảng 7.000 bước mỗi ngày giúp giảm đáng kể nguy cơ tử vong sớm.

B. Đi trên 10.000 bước mỗi ngày mới có tác dụng cải thiện sức khỏe.

C. Chỉ cần đi khoảng 2.700 bước mỗi ngày là đã đạt hiệu quả tối ưu.

D. Lợi ích sức khỏe chỉ xuất hiện khi kết hợp đi bộ với các hình thức vận động khác.

Câu 28 : Dựa trên kết quả nghiên cứu, một người đi bộ trung bình 2.700 bước mỗi ngày sẽ đạt được lợi ích nào dưới đây, nếu so sánh với người không đi bộ?

A. Giảm nguy cơ tử vong 11%, với lợi ích rõ ràng ngay cả ở ngưỡng thấp.

B. Giảm biến cố tim mạch 8%, một cải thiện khi bước vào ngưỡng đầu tiên của hoạt động.

C. Giảm nguy cơ tử vong do mọi nguyên nhân 8%, cho thấy tác động tích cực ngay cả ở mức thấp.

D. Giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch đáng kể, đạt mức 60%, vượt xa kỳ vọng từ số bước này.

Câu 29 : Trong câu "Nghiên cứu phát hiện ra rằng lợi ích cho sức khỏe bắt đầu từ khoảng 2.500 đến 2.700 bước mỗi ngày", cụm từ "từ khoảng 2.500 đến 2.700 bước mỗi ngày" đóng vai trò gì trong cấu trúc câu và mang ý nghĩa như thế nào?

A. Là trạng ngữ, bổ sung thông tin về điều kiện để lợi ích sức khỏe xuất hiện, làm rõ thời điểm bắt đầu của hành động.

B. Là bổ ngữ, làm rõ đối tượng mà hành động "bắt đầu" tác động đến, giúp hoàn chỉnh ý nghĩa của câu.

C. Là vị ngữ mở rộng, miêu tả chi tiết hơn trạng thái của lợi ích sức khỏe khi bắt đầu xuất hiện.

D. Là phần giải thích bổ sung, không thuộc thành phần chính của câu, nhưng cung cấp thông tin bổ trợ về thời điểm hành động xảy ra.

Câu 30 : Dựa vào đoạn văn, đâu là kết luận phù hợp nhất mà nghiên cứu đưa ra?

A. Đi bộ với số bước càng lớn càng mang lại lợi ích sức khỏe tối ưu.

B. Số bước lý tưởng để phòng ngừa bệnh tim mạch là khoảng 7.126 bước mỗi ngày, nhưng lợi ích tăng dần khi đạt 8.763 bước.

C. Tốc độ đi bộ là yếu tố quyết định chính trong việc cải thiện sức khỏe hơn số bước.

D. Đi bộ 10.000 bước mỗi ngày được xác nhận là mục tiêu chính dựa trên dữ liệu khoa học từ nghiên cứu.

1.2: TIẾNG ANH

Câu 31: The chef decided to _____ a new recipe for the restaurant's anniversary.

A. call off

C. go through

B. try out

D. come across

Câu 32: Amongst a lot of talented artists, she stood _____ with her unique style.

A. by **B.** in **C.** out **D.** on

Câu 33: This historical site is _____ fascinating as the ancient ruins we explored last summer.

A. much **B.** so **C.** more **D.** as

Câu 34: My brother is very interested in astronomy, so he is planning to study _____ at the university.

A. space knowledge

C. astrophysics

B. cosmic theory

D. starry-eyed training

Câu 35: A travel blogger often posts _____ of exotic destinations on their website to inspire readers.

A. a large amount

C. several views

B. great quantities

D. numerous photos

Questions 6-10: Each of the following sentences has one error (A, B, C, or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

Trả lời cho các câu 36, 37, 38, 39, 40 dưới đây:

Câu 36: The device, along with their instruction manual, was lost during the move to the new office.

A. their **B.** was **C.** during **D.** move

Câu 37: Each of the participants have received a certificate of completion after the workshop.

A. Each **B.** have **C.** completion **D.** workshop

Câu 38: It is also the passengers' pick-up's location before the shuttle bus ascends to the airport terminal.

A. passengers' pick-up's **C.** ascends

B. before **D.** terminal

Câu 39: Two weeks after a plant was watered, it started to wither unexpectedly.

A. Two weeks **B.** a **C.** watered **D.** it

Câu 40: The scientist observed the reaction in the beaker, in which then recorded the data and analyzed the results.

A. observed **C.** in which

B. in **D.** recorded

Questions 11-15: Which of the following best restates each of the given sentences?

Trả lời cho các câu 41, 42, 43, 44, 45 dưới đây:

Câu 41: The manager said, 'Team, I recommend we analyze the customer feedback before making changes.'

A. The manager told the team to ignore the customer feedback after the changes.

B. The manager suggested that the team examine the customer feedback prior to implementing changes.

C. The manager informed the team that she thought it was better to read the feedback later.

D. The manager mentioned to the team about her analyzing the feedback the following week.

Câu 42: The picnic was postponed due to the unexpected heavy rain.

A. The heavy rain wouldn't have happened if the picnic hadn't been postponed.

B. The picnic wouldn't have been postponed if the heavy rain hadn't been unexpected.

C. Unless the rain stopped, the picnic could not take place.

D. If the weather had been good, the picnic would have occurred.

Câu 43: The new laptop is lightweight, but the previous model was quite bulky.

A. Of all the laptop models, this one is the least bulky.

B. The older laptop model is not as light as the new one

C. No other laptop is more lightweight than this new laptop.

D. One of the models of the laptop is too bulky to carry.

Câu 44: Caution! Reduce the noise level to avoid disturbing the neighbors.

A. Reduce the noise quickly so that you can disturb the neighbors.

B. If you reduce the noise level, the neighbors will not be disturbed.

C. The noise level must be reduced so that the neighbors are not disturbed.

D. The neighbors will be disturbed immediately if the noise level is reduced.

Câu 45: The local bakery is experiencing fewer sales possibly because of the new supermarket.

A. It is possible that customers will not visit the expensive local bakery.

B. The local bakery's possible decline in sales is due to the new supermarket trending.

C. The new supermarket might be a reason for the current decrease in sales at the local bakery.

D. The local bakery will increase its prices, leading to a loss of sales.

Questions 46-52: Read the passage carefully.

1. The realm of virtual reality has been undergoing rapid advancements recently. It is unlike what it once was, and this is a promising trend. Investigating how VR platforms are developing will allow us to grasp the ongoing transformations.
2. Virtual reality is no longer limited to specialized industries. It's becoming a universal space where everyone can participate. Developers from diverse fields are creating their own unique experiences. Some offer immersive explorations of distant lands, and others design interactive simulations that encourage active learning. This diversity of approaches is what makes VR so captivating today.
3. Creators also address crucial societal issues, including inclusion and access. They utilize their platforms to explore topics like digital citizenship, technological availability, and societal inequalities. When global crises like environmental disasters occurred, many creators used VR to raise awareness and promote understanding. They aim to improve society through their virtual experiences.
4. Technology is a vital component in virtual reality, too. Creators are like tech pioneers. These innovators employ sophisticated tools and generate compelling content to enhance engagement. What they produce can become a benchmark for many users. It's not just about presenting information; it's about cultivating a dynamic interactive environment.
5. Social platforms, such as online games and virtual communities, are a significant part of virtual reality today. Creators can engage with their users directly and demonstrate their creations. It's like having a live demonstration with your favorite designer. They use these platforms to share their worlds and connect with individuals who are eager to explore.
6. While there are some areas that could be refined in the current virtual reality landscape, it is undeniable that VR is reshaping our world. If users are less concerned with occasional technical issues here and there, they can recognize that virtual reality is a potent force that can democratize experience and empower people globally.

Trả lời cho các câu 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52 dưới đây:

Câu 46: What is the passage mainly about?

A. Decreasing innovation in current virtual reality

B. How virtual reality has influenced user behavior

C. Positive developments in today's virtual reality

D. Virtual reality as a powerful entertainment medium

Câu 47: According to paragraph 2, what does the word others refer to?

A. Industries

B. Fields

C. Experiences

D. Developers

Câu 48: In paragraph 2, which of the following is NOT a characteristic of developers today?

A. Their varied methods engage VR users.

B. They develop their distinctive virtual content.

C. They possess extensive technical expertise.

D. They invite everyone to a universal space.

Câu 49: In paragraph 3, what is the word **aim** closest in meaning to?

A. Purpose **B.** Reason **C.** Method **D.** Attempt

Câu 50: In paragraph 4, why are creators compared with tech pioneers?

A. They advertise effectively for numerous tech companies.

B. Many individuals can replicate their technical skills.

C. They are technologists for many other users.

D. They utilize technology with advanced features and capabilities.

Câu 51: In paragraph 5, what can be inferred about virtual reality today?

A. It could not attract users without social platforms.

B. It is more successful on online games and communities.

C. It is significantly reliant on social platforms.

D. It is more immersive due to the use of social platforms.

Câu 52: According to paragraph 6, which of the following is a limitation of today's virtual reality?

A. Its content **C.** Its technical issues

B. Its platforms **D.** Its approaches

Questions 53-60: Read the passage carefully.

1. Digital distractions, information overload, and the pressure of constant updates: all three of these modern challenges have generated widespread stress since the proliferation of smartphones, and all three of **them** arise from the continuous connectivity and the expectation of instant responses that we are subjected to in our daily digital lives. The

more notifications we receive, the more our focus is fragmented, potentially affecting our cognitive well-being.

2. Reducing exposure to digital distractions will not only decrease feelings of being overwhelmed but also mitigate the spread of a range of stress-related problems that have emerged from digital environments, including difficulty concentrating, irritability, fatigue, and so on. A recent survey indicated that a 30 percent increase in digital device usage correlated with a 7 percent rise in reported stress levels; this could impact millions of individuals globally. Meanwhile, adults spend an average of over 4 hours per day interacting with digital devices, and this trend shows no signs of slowing down.
3. Individuals can adopt various strategies to minimize the negative effects. Engaging in offline hobbies, which generally enhances our overall satisfaction, will lessen the urge for constant digital engagement. Practicing focused attention will diminish the need for perpetual alerts, many of which are designed to maintain our engagement. Spending more time in quiet environments can improve our mental clarity without the need for digital stimulation.
4. Simultaneously, developers should implement stricter alert management, where non-essential notifications and interruptions are routinely filtered out. While user engagement metrics may be commercially significant, the potential harm is substantial. Developers must also eliminate manipulative design elements, which can foster unhealthy digital habits widely. Furthermore, designers must re-evaluate personalized feeds that deliver endless streams of updates – the basis of a recent study that linked excessive digital device use to increased stress in adults.
5. Ideally, lessening the detrimental impact of digital distractions and fostering mental well-being can lead to more balanced lives, stronger interpersonal connections, responsible technology use and development, sustainably managed digital habits, and mindful online interactions. The current stress epidemic is a serious concern, but it demands our focus on human well-being by not overusing the digital sphere.

Trả lời cho các câu 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60 dưới đây:

Câu 53: The best title of the passage can be _____.

A. Causes and Effects of Digital Stress

B. Disconnecting to Protect Mental Balance

C. Digital Engagement as a Source of Mental Stress

D. Strategies for Preserving Mental Health in the Digital Age

Câu 54: The word "**them**" in paragraph 1 refers to _____.

A. smartphones

B. modern challenges

C. instant responses

D. daily digital lives

Câu 55: In paragraph 1, notifications _____.

A. are the primary cause of all mental issues

B. contain the most stressful information

C. can contribute to a decline in cognitive well-being

D. enjoy fragmenting our focus

Câu 56: In paragraph 2, the word mitigate can be replaced by _____.

A. lessen **B.** worsen **C.** initiate **D.** expand

Câu 57: In paragraph 2, it is NOT mentioned that _____.

A. concentration problems and fatigue are linked to digital environments

B. millions of people worldwide reported increased stress in a recent survey

C. a survey found a connection between digital device use and stress levels

D. digital device usage has continued to increase since the recent survey

Câu 58: In paragraph 3, the author uses the word "**generally**" in order to _____.

A. emphasize a primary outcome **C.** provide a typical benefit

B. compare two solutions **D.** list all of the advantages

Câu 59: It can be inferred from paragraph 4 that in digital platforms, _____.

A. non-essential alerts are easily filtered

B. commercial priorities are secondary

C. risks outweigh benefits

D. manipulative designs are not eliminated

Câu 60: It can be seen in paragraphs 2, 3, and 4 that _____.

A. while offline activities are beneficial, controlling digital habits is impossible

B. it may not be too late if individuals reduce excessive digital device use

C. individuals' digital habits are more damaging than their offline activities

D. individuals harm digital spaces and themselves, leading to self-destruction

PHẦN 2: TOÁN HỌC

Câu 61 : Tổng bình phương các nghiệm của phương trình $(x+1)\sqrt{x^2-2x+3}=x^2+1$ bằng bao nhiêu?

A. 4 **B.** 6 **C.** $2\sqrt{2}$ **D.** 2

Câu 62 : Khoảng cách từ điểm cực đại của đồ thị hàm số $y=(x+2)^2(x-1)$ đến tiếp tuyến của đồ thị hàm số này tại điểm có hoành độ $x_0=1$ bằng bao nhiêu?

A. $\frac{27}{\sqrt{82}}$ **B.** $\frac{18}{\sqrt{73}}$ **C.** $\frac{27}{\sqrt{37}}$ **D.** $\frac{18}{\sqrt{29}}$

Câu 63 : Cho phương trình $6\cdot 4^x-13\cdot 6^x+m\cdot 9^x=0,$ với m là tham số. Số giá trị nguyên của tham số m để phương trình đã cho có hai nghiệm phân biệt là bao nhiêu?

A. 17 **B.** 18 **C.** 19 **D.** 7

Câu 64 : Cho a, b là các số thực dương lớn hơn 1 thỏa mãn $\log_a^2(a^3b)+2\log_a(ab^2)-35=0.$

Khẳng định nào dưới đây là đúng?

A. $a^2=b$ **C.** $a^{-12}=b$

B. $b^2=a$ **D.** $b^{-12}=a$

Câu 65 : Tập xác định của hàm số $y=\left(-x^2+5x-6\right)^{\frac{2}{5}}$ là:

A. $(-\infty;2)\cup(3;+\infty)$ **C.** $\mathbb{R}\setminus\{2;3\}$

B. $(2;3)$ **D.** $\mathbb{R}$

Câu 66 : Bác Việt có 12 ha đất canh tác để trồng ba loại cây: ngô, khoai tây và đậu tương. Chi phí trồng 1 ha ngô là 4 triệu đồng, 1 ha khoai tây là 3 triệu đồng và 1 ha đậu tương là 4,5 triệu đồng. Do nhu cầu thị trường, bác đã trồng khoai tây trên phần diện tích gấp đôi diện tích trồng ngô. Tổng chi phí trồng 3 loại cây trên là 45,25 triệu đồng. Diện tích trồng ngô là

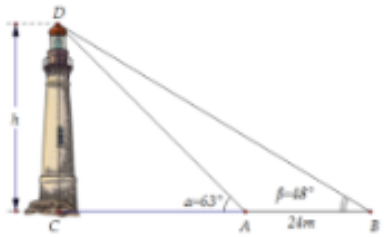
A. 4,5 ha. **B.** 5 ha. **C.** 2,5 ha. **D.** 3 ha.

Câu 67 : Cho tam giác ABC có $AB=12$, $BC=5$, $\hat{C}=37^\circ$. Tính AC (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

A. 16,5 **B.** 14,2 **C.** 15,6 **D.** 17,3

Câu 68 : Giả sử $CD=h$ là chiều cao của tháp, trong đó C là chân tháp. Chọn hai điểm A, B trên mặt đất sao cho ba điểm A,B,C thẳng hàng (tham khảo hình vẽ). Cho biết:
$AB=24$ m, $\widehat{CAD}=63^\circ$, $\widehat{CBD}=48^\circ$.

Tính chiều cao h của khối tháp (làm tròn kết quả).



A. 61.4 m **B.** 18m **C.** 18,5m **D.** 60m

Câu 69 : Cho phương trình $2\sin z-\sqrt{3}=0.$ Tổng các nghiệm thuộc đoạn $\left[-\frac{3\pi}{2},2\pi\right]$ của phương trình đã cho là bao nhiêu?

A. $\frac{4\pi}{3}$ **B.** $\frac{\pi}{3}$ **C.** $\frac{2\pi}{3}$ **D.** $-\frac{2\pi}{3}$

Câu 70 : Trong không gian Oxyz, cho điểm $A(2;0;-1)$. Đường thẳng d đi qua A và vuông góc với cả hai đường thẳng $\Delta_1:\frac{x}{1}=\frac{y-1}{2}=\frac{z+1}{-2}$, $\Delta_2:\frac{x-2}{-1}=\frac{y}{2}=\frac{z-2}{1}$ có phương trình tham số là:

A. $\begin{cases}x=6+6t\\y=1+t\\z=4+4t\end{cases}$ **C.** $\begin{cases}x=6+2t\\y=1\\z=4-t\end{cases}$

B. $\begin{cases}x=2+6t\\y=t\\z=-1+4t\end{cases}$ **D.** $\begin{cases}x=2-2t\\y=0\\z=-1+t\end{cases}$

Câu 71 : Cho hàm số $y=f(x)$ có bảng biến thiên như hình vẽ dưới đây.

x	$-\infty$		-2		0		1		$+\infty$
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$	0	$-$	
$f(x)$	$+\infty$	↗	-1	↘	-3	↗	2	↘	$-\infty$

Biết $f(x)$ là hàm số bậc bốn, số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $g(x)=\dfrac{x^2}{f^2(x)+3f(x)}$ là

A. 6 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 4

Câu 72 : Cho $M=\lim\limits_{x\to 1}\dfrac{x^2-x+2}{x+1}$ và $N=\lim\limits_{x\to 2}\dfrac{\sqrt{2x+5}-3}{x-2}$. Mệnh đề nào dưới đây là đúng?

A. $M=3N$

B. $M=\dfrac{1}{3}N$

C. $M=N$

D. $M=N+3$

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Nam và Cường cùng nhau đấu một trận cầu lông. Trận cầu lông diễn ra tối đa trong 3 sét đấu, ai thắng trước 2 sét người đó sẽ giành chiến thắng và khi đó, trận đấu kết thúc. Mỗi sét đấu không bao giờ có kết quả hòa. Cho biết xác suất giành chiến thắng trong mỗi sét đấu của Nam là 0,4.

Trả lời cho các câu 73, 74 dưới đây:

Câu 73 : Tính xác suất để trận đấu kết thúc sau 2 sét đấu.

A. 0,64 **B.** 0,52 **C.** 0,56 **D.** 0, 4

Câu 74 : Xác suất để Cường giành chiến thắng trong trận đấu này là

A. 0,648 **B.** 0,632 **C.** 0,628 **D.** 0,612

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Một gia đình cần ít nhất 0,9kg chất protein và 0,4kg chất lipit trong thức ăn mỗi ngày. Biết rằng thịt bò chứa 80% protein và 20% lipit. Thịt lợn chứa 60% protein và 40% lipit. Mỗi ngày, gia đình này chỉ ăn nhiều nhất là 1,5kg thịt bò, 1kg thịt lợn và giá tiền 1kg thịt bò là 220 nghìn đồng, 1kg thịt lợn là 130 nghìn đồng. Giả sử gia đình mua x kg thịt bò và y kg thịt lợn

Trả lời cho các câu 75, 76 dưới đây:

Câu 75 : Hệ bất phương trình biểu thị các điều kiện của bài toán là

A. $\begin{cases} x \le 1,5 \\ y \le 1 \\ 4x+3y \ge 4,5 \\ x+2y > 2 \end{cases}$

C. $\begin{cases} 0 \le x \le 1,5 \\ 0 \le y \le 1 \\ 4x+3y \ge 4,5 \\ x+2y \ge 2 \end{cases}$

B. $\begin{cases} 0 \le x \le 1,5 \\ 0 \le y \le 1 \\ 4x+3y \le 4,5 \\ x+2y \le 2 \end{cases}$

D. $\begin{cases} 0 \le x \le 1,5 \\ 0 \le y \le 1 \\ 4x+3y \ge 2 \\ x+2y \ge 4,5 \end{cases}$

Câu 76 : Chi phí tối thiểu mà gia đình này phải trả là

A. 212,5 nghìn đồng.

C. 211 nghìn đồng.

B. 228,5 nghìn đồng.

D. 223 nghìn đồng.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Cho cấp số cộng (u_n) **thỏa mãn** $u_{10} = 2u_5$ và $u_n \neq 0, \forall n \in \mathbb{N}^*$.

Trả lời cho các câu 77, 78 dưới đây:

Câu 77 : Tính $\dfrac{u_5+u_7}{u_2+u_4}$.

A. 2 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 4

Câu 78 : Tìm $\lim\limits_{n\to\infty} \dfrac{S_n}{nu_n}$, với S_n là tổng n số hạng đầu tiên của cấp số cộng (u_n).

A. $\dfrac{1}{4}$ **B.** $\dfrac{1}{3}$ **C.** $\dfrac{2}{3}$ **D.** $\dfrac{1}{2}$

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Cho tam giác ABC có đỉnh $C(4;3)$. Biết phương trình đường phân giác trong $AD: x+2y-5=0$ và đường trung tuyến $AM: 4x+13y-10=0.$

Trả lời cho các câu 79, 80, 81 dưới đây:

Câu 79 : Tọa độ của điểm A là

A. (2;1) **B.** (9; -2) **C.** (-1; 5) **D.** (3; -6)

Câu 80 : Phương trình đường thẳng AB là

A. $x+7y+5=0$ C. $x+y+7=0$

B. $x-7y-23=0$ D. $x-y+5=0$

Câu 81 : Khoảng cách từ điểm B đến đường thẳng AC là

A. $5\sqrt{2}$ **B.** $3\sqrt{2}$ **C.** $9\sqrt{2}$ **D.** $2\sqrt{3}$

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình chữ nhật, $AB=a,\quad AD=2a,\quad SA=a\sqrt{3}$ và SA vuông góc với đáy. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB, BC.

Trả lời cho các câu 82, 83, 84 dưới đây:

Câu 82 : Thể tích khối chóp S.ABCD là

A. $\frac{2a^3}{3}$ **B.** $2a^3\sqrt{3}$ **C.** $\frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$ **D.** $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$

Câu 83 : Góc giữa MN và $(ABCD)$ xấp xỉ

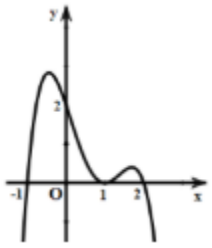
A. $28,5^\circ$ **B.** $40,9^\circ$ **C.** $38,7^\circ$ **D.** $63,4^\circ$

Câu 84 : Khoảng cách giữa hai đường thẳng AD và CM là

A. $\frac{a\sqrt{3}}{21}$ **B.** $\frac{a\sqrt{7}}{21}$ **C.** $\frac{a\sqrt{21}}{7}$ **D.** $\frac{a\sqrt{21}}{3}$

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Cho hàm số $y=f(x)$ có đồ thị hàm số $f'(x)$ như hình vẽ:



Trả lời cho các câu 85, 86, 87 dưới đây:

Câu 85 : Số điểm cực trị của hàm số $y=f(x)$

A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 86 : Hàm số $y=f(x^2-2)$ nghịch biến trên khoảng nào trong các khoảng dưới đây?

A. (2; 4) **B.** (1; 2) **C.** (-3; -2) **D.** (-1; 1)

Câu 87 : Giá trị lớn nhất của hàm số $g(x)=f(x)-\frac{1}{3}x^3+x-1$ trên đoạn $[-1;2]$ bằng

A. $f(-1)-\frac{5}{3}$ **B.** $f(1)-\frac{1}{3}$ **C.** $f(2)-\frac{5}{3}$ **D.** $-\frac{1}{3}$

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Một chiếc xe hơi công thức 1 khi tăng tốc có thể đạt tới tốc độ lớn nhất là 360km/h, chỉ mất 11 giây kể từ lúc bắt đầu chuyển động. Quỹ đạo chuyển động của xe là một đường thẳng. Xe chuyển động với tốc độ $v(t)$ (m/s) là hàm số liên tục theo thời gian t (giây). Trong 3 giây đầu tiên, xe có tốc độ $v(t)=4t^2 \quad (0\le t\le 3)$. Từ giây thứ 3 đến giây thứ \$11\$ xe chạy với gia tốc không đổi là a (m/s^2).

Trả lời cho các câu 88, 89, 90 dưới đây:

Câu 88 : Giá trị của a là

A. $6,5\text{m/s}^2$ **B.** 8m/s^2 **C.** $9,5\text{m/s}^2$ **D.** 11m/s^2

Câu 89 : Quãng đường xe đi được kể từ lúc bắt đầu chuyển động cho đến khi đạt tốc độ lớn nhất là bao nhiêu mét?

A. 290 km **B.** 580 km **C.** 360 km **D.** 720 km

Câu 90 : Biết rằng ngay sau khi đạt được tốc độ lớn nhất, xe chuyển động thẳng đều trong 5 giây rồi hãm phanh với gia tốc hãm là $a_h = 10\text{m/s}^2$ để dừng lại. Tốc độ trung bình của xe kể từ lúc bắt đầu chuyển động cho đến lúc dừng hẳn là $\frac{m}{n}$ (m/s), trong đó $\frac{m}{n}$ là một phân số tối giản. Giá trị của biểu thức $m+n$ là

A. 2538

B. 1263

C. 210

D. 803

PHẦN 3: TƯ DUY KHOA HỌC

3.1. LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Flortaucipir là dược chất phóng xạ có chứa đồng vị ^{18}F.

Phóng xạ beta cộng là một dược chất phóng xạ được sử dụng trong chẩn đoán hình ảnh y khoa, đặc biệt trong việc phát hiện và đánh giá các bệnh liên quan đến thoái hóa thần kinh như bệnh Alzheimer. Chất này thường được tiêm cho bệnh nhân khi chụp PET.

Đồng vị ^{18}F có chu kì bán rã khoảng 110 phút.

Khi được tiêm vào cơ thể, Flortaucipir liên kết đặc hiệu với protein tau, một dấu ấn sinh học quan trọng trong các bệnh thoái hóa thần kinh.

Nhờ vào quá trình phân rã positron của ^{18}F, máy PET có thể thu nhận tín hiệu và tạo ra hình ảnh về sự phân bố của Flortaucipir, giúp bác sĩ đánh giá mức độ tích tụ protein tau.

Biết rằng đồng vị ^{18}F có chu kì bán rã khoảng 110 phút - là thời gian mà sau đó một nửa lượng chất phóng xạ ban đầu bị phân rã.

Trả lời cho các câu 91, 92, 93 dưới đây:

Câu 91 : Sau thời gian bao nhiêu lâu thì lượng thuốc tiêm vào giảm còn 10% so với ban đầu?a

A. 356,5 phút **B.** 256,4 phút **C.** 345,6 phút **D.** 365,4 phút

Câu 92 : Ban đầu, mỗi ml dược chất phóng xạ trên có độ phóng xạ là 10^9 Bq.

Thì số hạt đồng vị ^{18}F có trong mỗi ml dược chất ban đầu là

A. $9,25 \cdot 10^{12}$ **C.** $9,15 \cdot 10^{12}$

B. $9,25 \cdot 10^{14}$ **D.** $9,52 \cdot 10^{12}$

Câu 93 : Sau bao nhiêu lâu thì 50% lượng chất đã phân rã hết?

A. 110 phút **B.** 55 phút **C.** 100 phút **D.** 115 phút

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau từ câu 103 - 105

[1] Alkene là hydrocarbon mạch hở, phân tử chỉ chứa một liên kết đôi, các liên kết còn lại đều là liên kết đơn. Alkene có khả năng tham gia phản ứng cộng với các tác nhân như X2 (H_2, Br_2, Cl_2,..) hay H–X (HBr, HCN, H_2O,..). Trong phản ứng cộng liên kết đôi được biểu diễn bằng hai gạch nối bị đứt 1 gạch nối (liên kết kém bền) chuyển thành liên kết đơn. Thành phần X trong X_2 hoặc H–X được cộng vào nguyên tử C chứa liên kết đôi đồng thời nguyên tử X (trong X_2) hoặc H (trong H–X) sẽ cộng vào nguyên tử C chứa liên kết đôi còn lại.

[2] Bảng sau đây cho biết số lượng sản phẩm có thể thu được trong thực hiện phản ứng cộng alkene

Tác nhân cộng / Alkene	Tác nhân đối xứng	Tác nhân bất đối xứng
	X_2 (H_2, Br_2, Cl_2, ...)	HX (HCl, HCN, H_2O, ...)
Alkene đối xứng	1 sản phẩm	1 sản phẩm
Alkene bất đối xứng	1 sản phẩm	2 sản phẩm

[3] Trong phản ứng cộng HX với alkene sinh nhiều hơn 1 cấu tạo sản phẩm thì sản phẩm chính (sản phẩm có % hàm lượng cao hơn) là sản phẩm có nguyên tử H cộng vào nguyên tử C chứa liên kết đôi có nhiều H hơn.

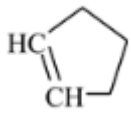
Trả lời cho các câu 94, 95, 96 dưới đây:

Câu 94 : Trong phản ứng với nước (xúc tác: H^+, t°C), alkene nào dưới đây tạo được một sản phẩm cộng có công thức cấu tạo duy nhất

A. $HC \equiv C - CH_3 . H_3C - CH = CH - CH_3$

B. $H_3C - CH = CH - CH_3$

C. $HC \equiv C - CH_3$

D. 

Câu 95 : Thực hiện phản ứng cộng nước vào $H_2C{=}CH\text{-}CH_2\text{-}CH_3$ có thể thu được hai sản phẩn có cấu tạo là

(1) $H_3C-\underset{\displaystyle OH}{\underset{|}{CH}}-CH_2-CH_3$ (2) $\underset{\displaystyle OH}{\underset{|}{H_2C}}-CH_2-CH_2-CH_3$

Nhận định nào dưới đây **không** đúng?

A. Sản phẩm cộng chỉ gồm các liên kết đơn trong phân tử.

B. Chất đầu và chất sản phẩm có thành phần nguyên tố trong phân tử khác nhau.

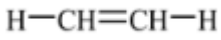
C. Hai chất (1) và (2) có cùng số lượng nguyên tử mỗi nguyên tố trong phân tử.

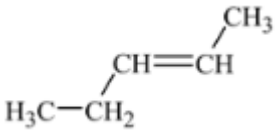
D. (2) là sản phẩm chính và (1) là sản phẩm phụ của phản ứng.

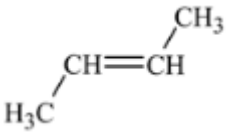
Câu 96 : Cho phản ứng cộng Br_2 vào alkene có công thức cấu tạo tổng quát dạng R-CH=CH-R như sau

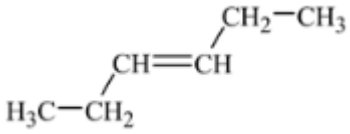
$$R-CH=CH-R + Br-Br \longrightarrow R-\underset{\displaystyle Br}{\underset{|}{CH}}-\underset{\displaystyle Br}{\underset{|}{CH}}-R$$

Biết rằng trong sản phẩm cộng, Br chiếm 74,074% về khối lượng. Công thức cấu tạo của alkene đang xét là (cho C = 12, H = 1, Br = 80)

A. 

B. 

C. 

D. 

Sử dụng thông tin trong văn bản sau để trả lời 3 câu hỏi tiếp theo

Hoa đồng tiền có tên khoa học là Gerbera jamesonii, thuộc họ Cúc. Hoa đồng tiền là một loại hoa nổi tiếng thế giới, có giá trị thương mại cao, sử dụng cho trồng chậu và cắt cành. Tuy nhiên, hoa đồng tiền trồng bằng hạt có tỉ lệ nảy mầm rất thấp, nên ở quy mô công nghiệp người ta sử dụng phương pháp nuôi cấy mô với mục đích tối ưu chi phí và thu được số lượng cây giống lớn. Trong phòng thí nghiệm, người ta sử dụng hormone thực vật kích thích mô thân của hoa đồng tiền để tạo mô sẹo. Sau đó từ mô sẹo, người ta sử dụng hormone có tên là Kinetin với mục đích biệt hoá các tế bào mô sẹo này hình thành chồi. Khi đã biệt hoá được một cụm gồm nhiều chồi, người ta tách lẻ các chồi này và tiếp tục sử dụng một loại hormone khác là NAA với mục đích tạo rễ cho các chồi này để thu được cây con hoàn chỉnh.

Trả lời cho các câu 97, 98, 99 dưới đây:

Câu 97 : Theo em với chức năng của Kinetin thì Kinetin sẽ thuộc nhóm hormone nào sau đây?

A. Auxin

C. Giberellin

B. Cytokinin

D. Acid absisic

Câu 98 : Trong phòng thí nghiệm người ta sử dụng NAA với mục đích tạo rễ cho các chồi của hoa đồng tiền. Vậy NAA thuộc nhóm hormone nào sau đây?

A. Auxin

C. Giberellin

B. Cytokinin

D. Acid absisic

Câu 99 : Khái niệm mô sẹo trong văn bản trên, được dùng để chỉ:

A. những tế bào thực vật có nguồn gốc từ mô thân

B. những tế bào thực vật có nguồn gốc từ mô lá

C. những tế bào thực vật chưa được biệt hoá

D. những tế bào thực vật đang trong giai đoạn giảm phân mạnh

Đọc tư liệu dưới đây và trả lời các câu hỏi

"Tôi rất sung sướng được gặp các cô, các chú đông đủ như hôm nay. Tôi xin gửi đến các cô, các chú lời chào và lời hỏi thăm thân ái của Trung ương Đảng và Chính phủ. Trong lúc này, đồng bào miền Nam ta đang đi từ thắng lợi này sang thắng lợi khác. Tôi đề nghị chúng ta hoan hô đồng bào miền Nam anh hùng. Trong phong trào chống Mỹ, cứu nước sôi nổi ở miền Bắc, quân và dân ta có những thắng lợi đáng khen. Hiện nay, có gần 850 máy bay Mỹ bị bắn rơi. Trong phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, công nhân có cuộc vận động "Ba xây, ba chống", nông dân có cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật", phụ nữ có phong trào "Ba đảm đang", thanh niên có phong trào "Ba sẵn sàng", phụ lão ở một số nơi có phong trào "Bạch đầu quân". Những cuộc vận động ấy, nảy nở nhiều con người mới rất anh hùng. Anh chị em trí thức ta cũng nên có cuộc vận động để góp phần vào phong trào chung đó."

(Hồ Chí Minh Toàn tập: tập 15, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, trang 9)

Trả lời cho các câu 100, 101, 102 dưới đây:

Câu 100 : Tư liệu đề cập đến phong trào nào sau đây trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam (1954-1975)?

A. Phong trào thi đua yêu nước.

B. Phá kho thóc giải quyết nạn đói.

C. Phong trào Bình dân học vụ.

D. Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh.

Câu 101 : Trong tư liệu, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói "Hiện nay, có gần 850 máy bay Mỹ bị bắn rơi". Nội dung đó liên quan đến sự kiện lịch sử nào sau đây?

A. Miền Bắc chi viện cho miền Nam kháng chiến.

B. Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại.

C. Miền Nam đánh bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

D. Nhân dân hai miền chiến đấu chống Mỹ cứu nước.

Câu 102 : Đánh giá nào sau đây là đúng về phong trào thi đua yêu nước trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của Việt Nam thời kì 1945 - 1975?

A. Thi đua yêu nước là mặt trận quyết định thắng lợi của cách mạng.

B. Phong trào thi đua yêu nước chỉ diễn ra ở hậu phương kháng chiến.

C. Thi đua yêu nước đã phát huy sức mạnh và truyền thống dân tộc.

D. Phong trào thi đua yêu nước diễn ra chủ yếu trên mặt trận quân sự.

3.2. Suy luận khoa học

Sử dụng thông tin trong văn bản sau để trả lời 3 câu hỏi tiếp theo

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau: Một nhà máy điện hạt nhân dùng nhiên liệu Uranium $^{235}_{92}U$

Biết công suất phát điện là 500MW và hiệu suất chuyển hóa năng lượng hạt nhân thành điện năng là 20%. Cho rằng mỗi hạt nhân Uranium $^{235}_{92}U$ phân hạch tỏa ra năng lượng là $3,2.10^{-11}J$, số Avogadro $N_A = 6,023.10^{23}mol^{-1}$, khối lượng mol của $^{235}_{92}U$ là 235g/mol

Trả lời các câu 103, 104, 105 dưới đây.

Câu 103 : Năng lượng điện nhà máy cung cấp trong 1 giờ là bao nhiêu?

A. $1,8.10^{-11}J$ **B.** $3,6.10^{-11}J$ **C.** $1,8.10^{-12}J$ **D.** $3,6.10^{12}J$

Câu 104 : Năng lượng 1 gam $^{235}_{92}U$ phân hạch tỏa ra là bao nhiêu MeV?

A. $2,1.10^{23}MeV$

B. $8,2.10^{10}MeV$

C. $5,1.10^{-23}MeV$

D. $8,19.10^{-10}MeV$

Câu 105 : Nếu nhà máy hoạt động liên tục thì lượng Uranium $^{235}_{92}U$ mà nhà máy cần dùng trong 365 ngày gần bằng bao nhiêu kg? (Chỉ lấy phần nguyên)

A. 961 g **B.** 692 g **C.** 961 kg **D.** 296 kg

Sử dụng thông tin trong văn bản sau để trả lời 3 câu hỏi tiếp theo

Nghiên cứu và tính toán lượng nhiệt cần thiết cung cấp hoặc thu được sau một phản ứng hoá học có nhiều ứng dụng trong đời sống.

Ví dụ như: quá trình nung vôi xảy ra phản ứng thu nhiệt mạnh theo phương trình hoá học (1) như sau:

$$CaCO_3(s) \xrightarrow{t^\circ} CaO(s) + CO_2(g)(1)$$

Lượng nhiệt để thực hiện phản ứng này được cung cấp từ quá trình đốt cháy hoàn toàn khí thiên nhiên hoá lỏng (chứa 96% methane, 4% ethane về thể tích) theo phương trình hoá học (2) và (3):

$$CH_4(g) + 2O_2(g) \rightarrow CO_2(g) + 2H_2O(g) (2)$$

$$C_2H_6(g) + \frac{7}{2}O_2(g) \rightarrow 2CO_2(g) + 3H_2O(g) (3)$$

Lượng nhiệt toả ra hay thu vào của chất được tính theo công thức:

$$\Delta_r H^\circ_{298} = \sum \Delta_f H^\circ_{298,\text{s?n ph?m}} - \sum \Delta_f H^\circ_{298,\text{ch?t ph?n ?ng}}$$

Trong đó, $\square rH^0_{298}$ được gọi là biến thiên enthalpy của phản ứng = lượng nhiệt toả ra hoặc thu vào của phản ứng.

Nếu $\square rH^0_{298} < 0$, phản ứng toả nhiệt;

$\square rH^0_{298} > 0$, phản ứng thu nhiệt.

$$\square rH^0_{298} = \sum E_{b,sản\ phẩm} - \sum E_{b,chất\ phản\ ứng}$$

$\sum E_{b,sản\ phẩm}, \sum E_{b,chất\ phản\ ứng}$ lần lượt là tổng năng lượng liên kết của các chất tham gia và các chất sản phẩm.

Các giá trị nhiệt tạo thành của các chất, năng lượng liên kết trung bình

của một số liên kết hoá học ở điều kiện chuẩn được cho trong bảng sau:

Nhiệt tạo thành chuẩn của các chất:

Chất	$CaCO_3(s)$	$CaO(s)$	$CO_2(g)$
$\Delta_f H^0_{298}$ (kJ/mol)	-1207,6	-634,9	-393,5

Năng lượng liên kết trung bình của một số liên hết hóa học ở điều kiện chuẩn:

Liên kết	C–H	C–C	O=O	C=O(CO_2)	O–H
Eb (kJ/mol)	414	347	498	799	464

Trả lời cho các câu 106, 107, 108 dưới đây:

Câu 106 : Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Phản ứng (1) là phản ứng tỏa nhiệt vì tổng năng lượng liên kết của các chất sản phẩm lớn hơn so với tổng năng lượng liên kết các chất tham gia.

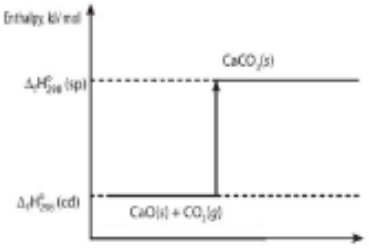
B. Phản ứng (1) là phản ứng thu nhiệt vì $\Delta rH^0_{298} > 0$, hệ nhận nhiệt từ môi trường.

C. Phản ứng (1) là phản ứng thu nhiệt vì tạo thành khí CO_2.

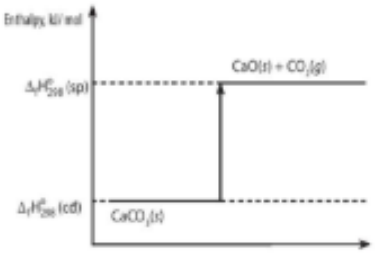
D. Phản ứng (1) là phản ứng toả nhiệt vì cần cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt thì phản ứng mới xảy ra.

Câu 107 : Sơ đồ nào sau đây mô tả đúng cho sự thay đổi năng lượng của phản ứng (1)?

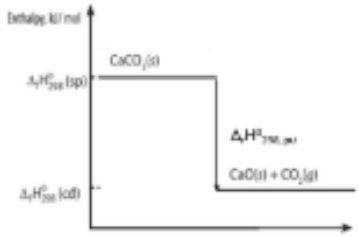
A.



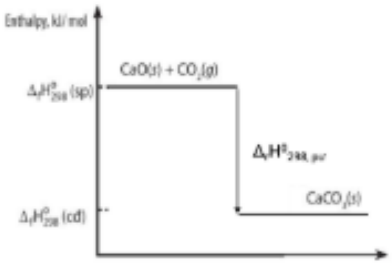
B.



C.



D.



Câu 108 : Xét các phản ứng ở điều kiện chuẩn và hiệu suất chuyển hóa của $CaCO_3$ là 100%. Khối lượng khí thiên nhiên hóa lỏng là m tấn cần thiết để sản xuất 280 tấn CaO(s) trong giai đoạn trên. Biết 95% tổng lượng nhiệt tỏa ra từ phản ứng (2), (3) được cung cấp cho phản ứng (1). Giá trị của m là bao nhiêu? (Cho khối lượng nguyên tử của Ca, C, O lần lượt là 4 0amu, 12 amu, 16 amu).

A. 18,890 tấn.

C. 18,895 tấn.

B. 18,795 tấn.

D. 19,784 tấn.

Sử dụng thông tin trong văn bản sau để trả lời 3 câu hỏi tiếp theo

Trong canh tác nông nghiệp sạch theo hướng hữu cơ, ngoài kiểm soát nguồn dinh dưỡng cho cây, một thành phần không thể không nhắc tới đó là những loài thiên địch. Thiên địch là khái niệm để chỉ những sinh vật ăn hoặc gây bệnh cho những loài gây hại cho quá trình sản xuất nông nghiệp. Việc sử dụng thiên địch đang ngày càng được sử dụng rộng rãi, do chúng góp phần không hề nhỏ tới việc cắt giảm thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất. Chẳng hạn như nhện ăn ruồi giấm, châu chấu. Bọ xít ăn sâu bướm, ăn những côn trùng ăn lá có kích thước nhỏ hơn trong các vườn rau bạc hà. Hay một loài khác là bọ rùa, bọ rùa là thiên địch được sử dụng để kiểm soát những khu vực có nhiều rệp sáp, rệp vừng, bọ trĩ. Một con bọ rùa trưởng thành, một ngày có thể ăn từ 10 đến 15 cá thể những loài gây hại kể trên. Sâu đục thân là một loài gây hại trên thân cây xuất hiện khá phổ biến trên các loài như mía, lúa, cây ăn quả… Sâu đục thân đa dạng về loài, sâu đục thân với tập tính tạo đường hầm trong thân, cành cây khiến cây bị héo và chết. Hoặc gây đổ cây với những cây có kích thước lớn khi mưa bão, mặc dù vẻ bề ngoài cây vẫn sinh trưởng bình thường không có hiện tượng đặc biệt. Sâu đục thân phá hoại mùa màng và khó để kiểm soát. Tuy nhiên, ong mắt đỏ được coi là thiên địch trong kiểm soát loài côn trùng gây hại này. Ong mắt đỏ khác với những loài ong khác ở đặc điểm, chúng có tập tính đẻ trứng vào bên trong trứng hoặc cơ thể của sâu đục thân. Khi ấu trùng của ong mắt đỏ phát triển, chúng sẽ phá huỷ trứng hoặc cơ thể của sâu đục thân, dẫn tới giảm sự phát triển của loài này.

Trả lời cho các câu 109, 110, 111 dưới đây:

Câu 109 : Hiện tượng loài thiên địch ăn và kiểm soát sự sự phát triển của côn trùng gây hại là:

A. Ức chế - cảm nhiễm

B. Vật chủ - ký sinh

C. Vật ăn thịt – con mồi

D. Khống chế sinh học

Câu 110 : Mối quan hệ giữa ong mắt đỏ - sâu đục thân là gì?

A. Vật ăn thịt – con mồi

B. Vật chủ - ký sinh

C. Cộng sinh

D. Cạnh tranh

Câu 111 : Sâu đục thân tạo đường hầm trong thân hoặc cành của thực vật gây héo cành, ngọn hoặc gây chết, hoặc gây đổ ở những cây lớn. Vậy nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này là?

A. Sâu đục thân sử dụng hết dinh dưỡng dự trữ trong cây dẫn tới cây bị yếu hoặc chết

B. Sâu đục thân phát triển trong thân cây đồng thời tiết ra chất gây độc cho thực vật

C. Sâu đục thân gây gián đoạn sự vận chuyển nước và dinh dưỡng trong hệ thống mạch của cây

D. Sâu đục thân đẻ trứng trong thân cây, tăng số lượng cá thể quá sức chịu đựng của cây dẫn tới cây bị chết

Đọc tư liệu dưới đây và trả lời các câu hỏi

"Một bên là Mỹ và Anh giúp thực dân Pháp xâm lược nước ta, giúp bọn bù nhìn phản quốc chia rẽ nhân dân ta. Một bên, phe dân chủ ủng hộ cuộc kháng chiến của ta, Đại hội hòa bình thế giới đòi Pháp chấm dứt chiến tranh phi nghĩa ở nước ta; nhân dân Pháp hăng hái đấu tranh đòi quân đội thực dân phải rút khỏi nước ta. Ngoài các lý do khác, đó là những lý do giản đơn, gần gũi khiến cho nhân dân ta phải hăng hái ủng hộ phong trào hòa bình thế giới.

Ta ủng hộ hòa bình thế giới bằng cách gì? Bằng cách làm cho lũ đế quốc gây chiến yếu đi tức là bằng cách ra sức kháng chiến để tiêu diệt thực dân Pháp và đánh đổ bọn can thiệp Mỹ. Bằng cách ra sức đẩy mạnh thi đua ái quốc. Mỗi binh sĩ tiêu diệt thêm một tên địch, mỗi công nhân sản xuất thêm một viên đạn, mỗi nông dân sản xuất thêm một cân thóc."

(Hồ Chí Minh Toàn tập: tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, trang 89)

Trả lời cho các câu 112, 113, 114 dưới đây:

Câu 112 : Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra thế lực nào sau đây đứng sau trợ giúp cho Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam sau năm 1945?

A. Anh, Mỹ.

C. Thái Lan.

B. Đức, Ý.

D. Nhật Bản.

Câu 113 : Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân Việt Nam phải ra sức ủng hộ phong trào hòa bình thế giới vì nguyên nhân nào sau đây?

A. Thúc đẩy nhanh quá trình các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu công nhận Việt Nam.

B. Phong trào phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp diễn ra mạnh mẽ.

C. Cuộc kháng chiến đang gặp khó khăn lớn nên cần tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài.

D. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới đang phát triển rất nhanh chóng.

Câu 114 : Nội dung nào sau đây là quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam 1945-1969?

A. Thực hiện một cách nhất quán, xuyên suốt.

B. Đặt trọng tâm vào quan hệ với Trung Quốc.

C. Đoàn kết với các nước cùng thể chế chính trị.

D. Lấy đoàn kết quốc tế làm nền tảng kháng chiến.

Dựa vào bảng số liệu sau và trả lời 3 câu hỏi bên dưới

TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI THEO VÙNG GIAI ĐOẠN 2018 – 2022 *(Đơn vị: triệu đồng)*

Năm / Vùng	2018	2020	2022
ĐBSH	89,5	102,9	123,1
TD&MNBB	46,1	53,4	63,3
Đông Nam Bộ	133,8	140,4	158,9

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2022, tr.260)

Trả lời cho các câu 115, 116, 117 dưới đây:

Câu 115 : Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người theo vùng từ năm 2018 – 2022 có xu hướng

A. biến động.

B. giảm nhẹ.

C. tăng liên tục.

D. tăng nhưng không ổn định.

Câu 116 : Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người theo vùng là biểu đồ

A. kết hợp. **B.** cột. **C.** miền. **D.** tròn

Câu 117 : Vùng Đồng bằng sông Hồng có tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người theo địa phương tăng

A. chậm nhất và nhiều nhất.

B. chậm nhất và ít nhất.

C. nhanh nhất và nhiều nhất.

D. nhanh nhất và ít nhất.

Đọc tư liệu dưới đây và trả lời các câu hỏi

Đánh giá lạm phát Việt Nam năm 2023 và quý I/2024 Trước sức ép lớn của lạm phát và giá cả hàng hóa toàn cầu tăng cao, Việt Nam vẫn đạt được kết quả tích cực trong kiểm soát lạm phát năm 2023. Tính chung cả năm, lạm phát bình quân tăng 3,25% so với năm 2022, dưới ngưỡng mục tiêu mà Quốc hội đặt ra và là năm thứ 9 liên tiếp Việt Nam kiểm soát lạm phát thành công dưới ngưỡng 4%, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

(Nguồn: https://tapchinganhang.gov.vn/la-m-pha-t-vie-t-nam-nam-2023-2024-va-mo-t-so-khuye-n-nghi.htm).

Trả lời cho các câu 118, 119, 120 dưới đây:

Câu 118 : Việt Nam đã kiểm soát lạm phát thành công dưới ngưỡng 4% trong bao nhiêu năm liên tiếp?

A. 7 năm

C. 9 năm

B. 8 năm

D. 10 năm

Câu 119 : Yếu tố nào sau đây được coi là thách thức lớn đối với việc kiểm soát lạm phát ở Việt Nam trong năm 2023?

A. Sự gia tăng giá cả hàng hóa toàn cầu.

B. Tăng trưởng GDP cao hơn dự kiến.

C. Sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng nội địa.

D. Cắt giảm đầu tư công.

Câu 120 : Kết quả kiểm soát lạm phát ở Việt Nam trong năm 2023 phản ánh điều gì về chính sách điều hành kinh tế vĩ mô?

A. Chính sách kinh tế thiếu linh hoạt trước các biến động toàn cầu.

B. Chính sách điều hành hiệu quả, thích ứng nhanh với các áp lực bên ngoài.

C. Chính sách tập trung vào tăng trưởng hơn là kiểm soát lạm phát.

D. Chính sách không chú trọng đến sự ổn định của các cân đối lớn.